

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/DSST-HNGĐ

Ngày: 18/4/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Công Ny**
2. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

Thư ký phiên toà: Bà **Võ An Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 668/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Nhơn Hưng, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong D, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Linh**,
Luật sư - Công ty Luật TNHH Phạm Nguyễn.

Địa chỉ: 26 Trần K Dư, phường Xuân K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Bùi Vũ K**, năm 1986

Địa chỉ: 35/1 KV8, phường An B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn; bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Ủy ban phường An B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, vào năm 2011. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bị đơn không chăm sóc gia đình nên thường xuyên xung đột.

Sau đó bị đơn nhiều lần vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tập trung, vì vậy vợ chồng đã ly thân nhiều năm. Nay tình cảm không còn nên nguyên đơn làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là các cháu;

1. Bùi Ngọc K Nhi (nữ) sinh ngày 18/3/2011

2. Cháu Bùi Quốc K (nam) sinh ngày 02/9/2016

Hiện các cháu đang sống với mẹ, nên nguyên đơn muốn được tiếp tục trực tiếp chăm sóc giáo dục con chung, không yêu cầu cha cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Phạm Thị Linh trình bày: Tại văn bản yêu cầu toàn án giải quyết vắng mặt ngày 18/4/2023 bà Linh căn cứ vào với trình bày của nguyên đơn, tình trạng hôn nhân của các đương sự, nguyện vọng của nguyên đơn, cháu K Nhi, và để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho các con chung, đề nghị tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Bùi Vũ K trình bày: Trong quá trình giải quyết tại tòa án, bị đơn nhiều lần thay đổi ý kiến, cụ thể:

Tại biên bản giao nhận ngày 30/01/2023, của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, bị đơn trình bày ý kiến không chấp nhận ly hôn, về con chung không thống nhất và còn một số nợ chung chưa giải quyết.

Tại Biên bản lấy khai ngày 07/02/2023, của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, bị đơn cũng không thống nhất ly hôn và có nguyện vọng nếu tòa án giải quyết ly hôn thì anh muốn được trực tiếp nuôi con chung; Về tài sản chung, bị đơn xác định không có; Về nợ chung: Ông K xác định không có; Tại biên bản giao nhận ngày 30/01/2023, ông ghi nhận có nợ chung chưa giải quyết, tuy nhiên sau đó ông đã liên hệ với gia đình và gia đình xác nhận đã trả xong cho ông các khoản nợ này. Ông K cũng trình bày khi nào chấp hành án xong, ông sẽ xác nhận lại và cung cấp thông tin cho tòa án.

Tại biên bản làm việc ngày 10/4/2023 và biên bản giao nhận cùng ngày, bị đơn là ông K, xác định:

- Về hôn nhân: Bị đơn thống nhất yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn;

- Về con chung, thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giao các con chung cho mẹ trực tiếp chăm sóc, cha không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Do công việc bận rộn, ông K yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm của tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Vụ án không hòa giải được do các đương sự có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm.

Vụ án được xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

Các đương sự trong vụ án đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 328 của Bộ luật dân sự, xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Chủ tọa công bố lý do vắng mặt và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của các đương sự; Công bố tóm tắt nội dung vụ án, lời trình bày của các bên; Công bố các chứng cứ do đương sự cung cấp và chứng cứ do tòa án thu thập.

Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề của vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Tòa án xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp Ly hôn” là đúng. Và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Về thủ tục tố tụng, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, hòa giải và công bố chứng cứ

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ do các đương sự cung cấp, chứng cứ do Tòa án đã thu thập và lời trình bày của đương sự. Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân phường An B, quận Ninh Kiều, vào năm 2011, đúng theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện là “Tranh chấp ly hôn”, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận Ninh Kiều, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự có mặt vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đã nhận được văn bản tố tụng của tòa án nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của luật Tố Tụng Dân sự, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Nội dung vụ kiện

[2.1] Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, bản tự khai của vào ngày 23/3/2023 của bị đơn, cho thấy cuộc sống hôn nhân của hai bên không hạnh phúc, do sự bất đồng về quan điểm, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân ngày càng gay gắt. Hai bên đã ly thân nhiều năm, kể từ khi bị đơn phải chấp hành án tập trung, từ năm 2016 cho đến nay, hai vợ chồng đã không còn liên lạc. Điều này cho

thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của các đương sự là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Bị đơn lúc đầu không thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên sau đó đã thay đổi ý kiến đồng ý ly hôn.

Các bên đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Cũng cho thấy không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất vợ chồng có 02 con chung là các cháu:

- Bùi Ngọc K Nhi (nữ) sinh ngày 18/3/2011;
- Cháu Bùi Quốc K (nam) sinh ngày 02/9/2016.

Hiện các cháu đang sống với mẹ, nên nguyên đơn muốn được tiếp tục chăm sóc giáo dục con chung, không yêu cầu cha cấp dưỡng.

Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Nhi, của nguyên đơn và sự thống nhất của bị đơn tại Biên bản làm việc ngày 10/4/2023, tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao các con chung cho mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, cha không cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, Hội đồng xét xử ghi nhận theo trình bày như trên.

Tuy nhiên, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ kiện khác.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56 và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

T xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ T với ông Bùi Vũ K.

Con chung: Giao các con chung gồm cháu Bùi Ngọc K Nhi (nữ) sinh ngày 18/3/2011 và cháu Bùi Quốc K (nam) sinh ngày 02/9/2016 cho mẹ là bà Mỹ T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Cha là ông K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Bùi Vũ K, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Nhi và cháu K, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0000337 ngày 16/02/2023 thành án phí, xem như nguyên đơn đã nộp xong.

***Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh Kiều;
- Thi hành án quận Ninh Kiều;
- TAND TP Cần Thơ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Linh